

NGHỊ ĐỊNH THƯ BỔ SUNG
HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC NGHỀ CÁ VỊNH BẮC BỘ
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là “hai Bên ký kết”), căn cứ quy định tại Điều 11 “Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là “Hiệp định hợp tác nghề cá”) ký ngày 25 tháng 12 năm 2000, qua hiệp thương hữu nghị đã thoả thuận về dàn xếp quá độ như sau:

ĐIỀU 1

1. Nghị định thư bổ sung này được áp dụng cho một phần Vùng đặc quyền kinh tế của mỗi nước ở phía Bắc Vùng đánh cá chung gọi là “Vùng nước dàn xếp quá độ”.

2. Phạm vi Vùng nước dàn xếp quá độ trong Vịnh Bắc Bộ là vùng nước được giới hạn bằng các đoạn thẳng nối các điểm ở phía Bắc vĩ tuyến 20° Bắc theo thứ tự dưới đây, nhưng giữa hai điểm K, L được nối bằng cung tròn có tâm là đèn biển đảo Bạch Long Vỹ ($20^{\circ}08'00''$ Bắc; $107^{\circ}43'40''$ Đông) và bán kính 15 hải lý.

Điểm	Vĩ độ Bắc	Kinh độ Đông
A (6)	$20^{\circ}00'00''$	$108^{\circ}42'32''$
B	$20^{\circ}04'25''$	$108^{\circ}48'15''$
C	$20^{\circ}37'30''$	$108^{\circ}41'30''$
D	$20^{\circ}49'40''$	$108^{\circ}34'10''$

E	20 ^o 54'00''	108 ^o 16'25''
F	20 ^o 43'20''	108 ^o 01'40''
G	20 ^o 25'35''	107 ^o 37'40''
H	20 ^o 19'25''	107 ^o 23'00''
I	20 ^o 09'30''	107 ^o 07'41''
J (11)	20 ^o 00'00''	107 ^o 07'41''
K	20 ^o 00'00''	107 ^o 30'00''
L	20 ^o 00'00''	107 ^o 57'00''
A (6)	20 ^o 00'00''	108 ^o 42'32''

Các tọa độ trên được xác định trên tổng đồ toàn diện Vịnh Bắc Bộ được đính kèm theo Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ.

ĐIỀU 2

Hai Bên ký kết đạt được thoả thuận về số lượng tàu cá vào đánh bắt trong Vùng nước dàn xếp quá độ như sau:

Trong năm đầu tiên sau khi Hiệp định hợp tác nghề cá có hiệu lực, số lượng tàu cá Trung Quốc vào Vùng nước dàn xếp quá độ phía Tây đường phân định Vịnh Bắc Bộ là 920 tàu; tỷ lệ tàu lưới kéo không vượt quá 35%, số tàu của các nghề khác do phía Trung Quốc tự điều chỉnh nhưng phải tuân thủ pháp luật hữu quan của Việt Nam; phạm vi công suất máy chính từ 20 – 200CV/tàu; công suất bình quân là 85CV/tàu, tổng công suất máy tàu của phía Trung Quốc được phép vào đánh bắt là 78.200CV.

Số tàu kể trên được cắt giảm hàng năm là 25%, tương đương 230 tàu với tổng công suất 19.550CV và tỷ lệ tàu lưới kéo không vượt quá 35% số tàu còn lại. Sau 4 năm tàu cá Trung Quốc sẽ rút hết khỏi Vùng nước dàn xếp quá độ phía Tây đường phân định Vịnh Bắc Bộ.

Số lượng tàu, tổng công suất máy tàu của Việt Nam vào Vùng nước dàn xếp quá độ phía Đông đường phân định Vịnh Bắc Bộ tương đương với số lượng tàu, tổng công suất máy tàu của Trung Quốc vào Vùng nước dàn xếp quá độ phía Tây đường phân định Vịnh Bắc Bộ và cắt giảm theo tỷ lệ tương đương.

8

ĐIỀU 3

1. Hai Bên ký kết tiến hành quản lý đối với tàu cá hoạt động nghề cá trong Vùng nước dần xếp quá độ thuộc vùng biển của mình.

2. Căn cứ vào thoả thuận giữa hai Bên ký kết và căn cứ vào thông báo về danh sách tàu xin phép đánh bắt của Bên ký kết kia, hàng năm, cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên ký kết cấp giấy phép đánh bắt trong Vùng nước dần xếp quá độ thuộc vùng biển của mình cho công dân và tàu cá của Bên ký kết kia với hình thức đơn giản và thuận tiện. Thông báo về danh sách tàu xin phép đánh bắt cần bao gồm tên tàu, số hiệu tàu, họ tên chủ tàu, thuyền trưởng, trọng tải của tàu, công suất máy chính và nghề đánh bắt. Tàu cá được cấp phép phải nộp phí cấp phép, đánh bắt (trị giá 200 đô la Mỹ/tàu/năm).

3. Tàu cá của hai Bên ký kết đã được cấp phép khi vào hoạt động nghề cá trong Vùng nước dần xếp quá độ phải có dấu hiệu nhận biết theo quy định của Uỷ ban liên hợp nghề cá Vịnh Bắc Bộ Việt – Trung. Hai Bên ký kết có nghĩa vụ hướng dẫn ngư dân nước mình ghi chính xác nhật ký đánh bắt theo mẫu thống nhất của Uỷ ban liên hợp nghề cá Vịnh Bắc Bộ, khi thực sự cần thiết phải xuất trình cho lực lượng kiểm tra, kiểm soát trên biển của nước ven biển. Hai Bên ký kết phải thông báo kịp thời cho Bên ký kết kia tình hình ngư dân của Bên ký kết kia chưa ghi nhật ký đánh bắt theo yêu cầu, nhưng không được xử phạt với lý do chưa ghi nhật ký.

4. Mỗi Bên ký kết cần phải áp dụng biện pháp cần thiết để bảo đảm việc công dân và tàu cá của nước mình đã được cấp phép khi tiến hành hoạt động nghề cá trong Vùng nước dần xếp quá độ của Bên ký kết kia, tuân thủ những quy định của Nghị định thư bổ sung này, của luật pháp, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của Bên ký kết kia, đặc biệt là những quy định về hoạt động nghề cá, biện pháp bảo tồn tài nguyên sinh vật biển và quy định về bảo vệ môi trường biển.

5. Hai Bên ký kết cần kịp thời thông báo cho nhau những luật và những văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong nước của mình được nêu tại điều này, bao gồm tình hình ban hành, sửa đổi và huỷ bỏ những luật và những văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

ĐIỀU 4

1. Hai Bên ký kết có nghĩa vụ giáo dục và đào tạo ngư dân nước mình khi vào hoạt động nghề cá trong Vùng nước dàn xếp quá độ.

2. Mỗi Bên ký kết có quyền xử phạt theo luật pháp nước mình những tàu cá chưa được cấp phép mà vào hoạt động ở Vùng nước dàn xếp quá độ thuộc vùng biển của mình. Đối với những tàu cá đã được cấp phép vào Vùng nước dàn xếp quá độ nhưng có hoạt động vi phạm những quy định về hoạt động nghề cá thì áp dụng các hình thức xử phạt theo điều 20 Quy định quản lý, bảo tồn nguồn lợi Vùng đánh cá chung Vịnh Bắc Bộ.

3. Khi cơ quan có thẩm quyền của một Bên ký kết căn cứ vào những quy định của Nghị định thư bổ sung này để tiến hành xử phạt cần thông báo nhanh chóng cho cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia tình hình liên quan và kết quả xử lý. Các tàu cá và thuyền viên bị bắt giữ cần phải được phóng thích nhanh chóng sau khi có giấy cam kết hoặc những bảo đảm khác thích đáng.

4. Cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên ký kết cần tạo thuận lợi cho những tàu cá đã được cấp phép của Bên ký kết kia được vào Vùng nước dàn xếp quá độ thuộc vùng biển của mình. Cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên ký kết không được lạm dụng chức quyền, gây trở ngại cho những công dân và tàu cá đã được cấp phép của Bên ký kết kia tiến hành hoạt động nghề cá bình thường trong Vùng nước dàn xếp quá độ thuộc vùng biển của mình.

ĐIỀU 5

1. Để thực hiện Nghị định thư bổ sung này, Ủy ban liên hợp nghề cá có chức trách như sau:

1.1. Hiệp thương những vấn đề liên quan đến bảo tồn và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản trong Vùng nước dàn xếp quá độ, đồng thời đề xuất kiến nghị với Chính phủ hai nước.

1.2. Hiệp thương xử lý tranh chấp liên quan đến hoạt động nghề cá xảy ra trong Vùng nước dàn xếp quá độ được hai Bên ký kết giao cho.

1.3. Tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Nghị định thư bổ sung này và báo cáo Chính phủ hai nước.

1.4. Tiến hành hiệp thương những công việc khác mà hai Bên ký kết cùng quan tâm.

2. Tất cả mọi kiến nghị và quyết định của Uỷ ban liên hợp nghề cá đều phải được sự nhất trí của đại diện hai Bên ký kết.

ĐIỀU 6

Tất cả những tranh chấp phát sinh giữa hai Bên ký kết về việc giải thích hoặc áp dụng Nghị định thư bổ sung này cần giải quyết thông qua hiệp thương hữu nghị.

ĐIỀU 7

1. Nghị định thư bổ sung này là một bộ phận không thể tách rời của Hiệp định hợp tác nghề cá.

2. Nghị định thư bổ sung này có thể được bổ sung và sửa đổi khi có sự đồng ý của hai Bên ký kết.

ĐIỀU 8

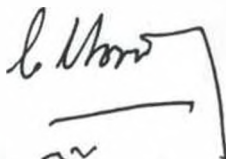
1. Sau khi hai Bên ký kết hoàn thành các thủ tục pháp luật của mỗi nước, Nghị định thư bổ sung này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Hiệp định hợp tác nghề cá có hiệu lực.

2. Thời hạn hiệu lực của Nghị định thư bổ sung này là 4 năm.

Nghị định thư bổ sung này được ký tại Bắc Kinh ngày 29 tháng 04 năm 2004, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG
HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG
HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA



NGUYỄN NGỌC HỒNG
THỦ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN



TỀ CẢNH PHÁT
THỦ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP